

Số: *1512*/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế theo
Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP,
Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, đợt II năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế; số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ các Công văn của Bộ Nội vụ: Số 4747/BNV-TCBC ngày 24/9/2018 về việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 113/2018/NĐ-CP; số 1346/BNV-TCBC ngày 01/4/2021 về việc xác định tuổi để hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP trong năm 2021;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ và Giám đốc Sở Tài chính tại các Tờ trình liên ngành: Số 571/TTrLN-SNV-STC ngày 22/6/2021, số 385/TTrLN-SNV-STC ngày 29/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế thuộc Ủy ban nhân dân các huyện: Kim Động, Phù Cừ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP đợt II năm 2021 như sau:

1. Tổng số 04 người, trong đó:

a) Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi: 03 người, gồm:

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 02 người.

- Công chức cấp xã: 01 người.

b) Hưởng chính sách thôi việc ngay: 01 viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế là: 523.484.636 đồng (*Năm trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng*).

3. Nguồn kinh phí thực hiện là:

a) Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế là viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách Nhà nước được bố trí từ nguồn dự toán ngân sách Nhà nước của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, nguồn thu của đơn vị được để lại sử dụng theo quy định, các nguồn kinh phí hợp pháp khác và nguồn ngân sách Nhà nước cấp bổ sung để thực hiện tinh giản biên chế.

b) Nguồn kinh phí thực hiện các chế độ chính sách là công chức cấp xã được bố trí từ nguồn dự toán ngân sách Nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và nguồn ngân sách Nhà nước cấp bổ sung cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện tinh giản biên chế.

(Chi tiết tại danh sách kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Kim Động, Phù Cừ kiểm tra trước khi ban hành quyết định cho nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay đối với từng đối tượng tinh giản biên chế, bảo đảm theo đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục, hồ sơ, đối tượng thực hiện tinh giản biên chế và diễn biến tiền lương theo chức danh, ngạch, bậc của đối tượng tinh giản biên chế; đồng thời, thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế theo đúng các quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí và nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế; hướng dẫn, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo đúng quy định.

3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách tinh giản biên chế; giải quyết chế độ, chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế và quản lý, sử dụng số biên chế đã thực hiện tinh giản bảo đảm theo đúng các quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

4. Giao Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội cho đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Kim Động, Phù Cừ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các đối tượng tinh giản biên chế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *pk*

Nơi nhận: *pk*

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CVNC^{Hoa};
- Lưu VT; CVNC^T. *pk*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Văn